

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHÁT TRÍ QUYỂN 6

Chương 2: KIẾT UẨN

Phẩm 4: BÀN VỀ MƯỜI MÔN, Phần 2

Hỏi: Ý căn cho đến tùy miên vô minh do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, ở trong mười lăm bộ tâm của ba cõi, mỗi một đẳng vô gián sinh bao nhiêu tâm?

Đáp: Đẳng vô gián thuộc ý căn sinh mười lăm tâm; xả và năm căn như tín v.v... cũng vậy.

Đẳng vô gián thuộc lạc căn sinh mười một tâm. Đẳng vô gián thuộc khổ căn sinh năm tâm; ưu căn cũng thế. Đẳng vô gián thuộc hỷ căn sinh mười tâm. Đẳng vô gián thuộc vị tri căn-đương tri căn không sinh tâm. Đẳng vô gián thuộc dĩ tri căn-cụ tri căn sinh ba tâm. Đẳng vô gián thuộc nhãn-nhĩ-thân, thức giới sinh mười tâm. Đẳng vô gián thuộc tử-thiệt thức giới sinh năm tâm; pháp bất thiện cũng như vậy.

Đẳng vô gián thuộc ý pháp, ý thức giới sinh mười lăm tâm. Ý pháp xứ bốn uẩn sau, bốn thủ uẩn sau, thức giới, vô sắc, vô kiến, không có đối, pháp hữu vi-hữu lậu, hiện tại-thiện-vô ký, phi học phi vô học, hệ thuộc ba cõi, pháp do kiến- tu mà đoạn cũng như vậy.

Đẳng vô gián thuộc pháp vô lậu sinh ba tâm; pháp học-vô học, không có đoạn cũng vậy.

Đẳng vô gián thuộc pháp quá khứ sinh hai tâm, pháp vị lai không sinh tâm.

Đẳng vô gián thuộc khổ-tập đế sinh mười lăm tâm. Bốn tính lự, bốn vô sắc, thế tục trí cũng vậy.

Đẳng vô gián thuộc đạo đế sinh ba tâm. Loại, khổ-tập-diệt-đạo trí, ba Tam-ma-địa cũng vậy.

Đẳng vô gián thuộc bốn vô lượng sinh sáu tâm.

Giải thoát thứ nhất-thứ hai-thứ tư-thứ năm, bốn thắng xứ trước, tha tâm trí cũng vậy.

Đẳng vô gián thuộc giải thoát thứ ba-thứ sáu-thứ bảy sinh năm tâm.

Bốn thắng xứ sau, mười biến xứ cũng vậy. Giải thoát thứ tám không sinh tâm.

Đẳng vô gián thuộc pháp trí sinh hai tâm.

Đẳng vô gián thuộc ba kiết sinh mười lăm tâm.

Hữu vô minh lậu, hữu-kiến-vô minh bộc lưu-ách, ba thủ sau, kiết tham, mạn, hai trói buộc thân sau, ba kiết sau trong kiết thuận phần dưới, bốn kiết sau trong kiết thuận phần trên, năm kiến, ý xúc sinh ra ái thân, năm tùy miên sau, sáu kiết như ái... cũng vậy.

Đẳng vô gián thuộc ba căn bất thiện và dục lậu sinh năm tâm. Dục bộc lưu-ách-thủ, thủ, năm cái, hai trói buộc thân trước, kiết giận-kiết ganh tị-kiết keo kiệt, hai kiết trước trong kiết thuận phần dưới, mũi-lưỡi xúc chạm sinh ra ái thân, tùy miên dục tham-giận dữ, kiết ganh tị-kiết keo kiệt cũng vậy.

Đẳng vô gián thuộc tham sắc-vô sắc trong năm kiết thuận phần trên sinh hai tâm. Đẳng vô gián thuộc ba kiết sau trong kiết thuận phần trên sinh ba tâm. Mắt-tai-thân chạm xúc sinh ra ái thân cũng vậy.

Đẳng vô gián thuộc ba mươi sáu tùy miên của cõi Dục sinh năm tâm.

Đẳng vô gián thuộc ba mươi một tùy miên của cõi Sắc sinh mười tâm.

Đẳng vô gián thuộc ba mươi một tùy miên của cõi Vô sắc sinh mười lăm tâm.

Hỏi: Từ nhãn căn cho đến tùy miên vô minh do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, mỗi mỗi tùy miên đã tăng, nên nói có tầm-có tứ, không có tầm-chỉ có tứ, hay không có tầm-không có tứ?

Đáp: Nên nói nhãn căn đã tăng tùy miên có đủ ba. Tai-mũi-lưỡi-thân mạng- ý lạc-hỷ-năm căn như tín v.v... đã tăng tùy miên cũng vậy.

Nữ căn đã tăng tùy miên có tầm-có tứ. Khổ, ưu, nam căn đã tăng tùy miên cũng vậy.

Nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-sắc-thanh-xúc-ý thức giới đã tăng tùy miên có đủ ba.

Nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-sắc-thanh-xúc-ý-pháp xứ, năm uẩn, năm thủ uẩn, sáu giới hữu sắc-vô sắc- hữu kiến-vô kiến, hữu đối-vô đối,

pháp hữu lậu-hữu vi, quá khứ, vị lai-hiện tại, thiện-vô ký, hệ thuộc nơi cõi Sắc, phi học phi vô học, pháp do kiến, tu mà đoạn, tùy miên đã tăng cũng như thế.

Hương-vị-tỷ-thiệt thức giới đã tăng tùy miên có tâm-có tứ. Hương-vị xứ, bất thiện, pháp hệ thuộc cõi Dục đã tăng tùy miên cũng vậy.

Nhãn-nhĩ-thân thức giới đã tăng tùy miên, hoặc có tâm-có tứ, hoặc không có tâm-chỉ có tứ. Pháp hệ thuộc cõi Vô sắc đã tăng tùy miên không có tâm không có tứ. Khổ-tập đế đã tăng tùy miên đủ cả ba.

Bốn vô lượng, giải thoát thứ nhất-thứ hai, bốn thắng xứ trước, tha tâm, thế tục trí, ba lớp Tam-ma-địa, đã tăng tùy miên cũng như vậy.

Sơ tinh lự đã tăng tùy miên hoặc có tâm-có tứ, hoặc không có tâm-chỉ có tứ. Ba tinh lự sau đã tăng tùy miên không có tâm-không có tứ.

Bốn vô sắc, sáu giải thoát sau, bốn thắng xứ sau, mười biến xứ đã tăng tùy miên cũng như vậy.

Ba kiết đã tăng tùy miên đủ cả ba. Hữu vô minh lậu, ba lưu-ách-thủ sau, thủ kiết tham-mạn, hai trói buộc nơi thân sau, ba kiết sau trong kiết thuận phần dưới, trừ tham vô sắc còn lại bốn kiết trong kiết thuận phần trên, năm kiến, ái thân thứ sáu, năm tùy miên sau, sáu kiết như ái, đã tăng tùy miên cũng như vậy.

Ba căn bất thiện đã tăng tùy miên có tâm-có tứ. Dục lậu-bộc lưu-ách-thủ, hai trói buộc thân trước, năm cái, kiết giận-ganh tị-keo kiệt, hai kiết trước trong kiết thuận phần dưới, mũi, lưỡi xúc chạm sinh ra ái thân, tùy miên đầu tiên-thứ hai, kiết giận dữ-kiết ganh tị-kiết keo kiệt đã tăng tùy miên cũng vậy.

Tham vô sắc đã tăng tùy miên không có tâm-không có tứ. nhãn-nhĩ-thân xúc chạm sinh ra ái thân đã tăng tùy miên, hoặc có tâm-có tứ, hoặc không có tâm-chỉ có tứ. Ba mươi sáu tùy miên thuộc cõi Dục đã tăng tùy miên có tâm-có tứ. Ba mươi một tùy miên thuộc cõi Sắc đã tăng tùy miên đủ cả ba. Ba mươi một tùy miên thuộc cõi Vô sắc đã tăng tùy miên không có tâm-không có tứ.

Hỏi: Nhãn căn cho đến tùy miên vô minh do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, một một tùy miên đã tăng, nên nói tương ứng với lạc căn-khổ căn-hỷ căn-ưu căn-xả căn-chăng?

Đáp: Nên nói nhãn căn đã tăng tùy miên tương ứng với bốn căn, trừ khổ căn. Nhĩ, tỷ-thiệt-thân-mạng-lạc-xả căn, năm căn như tín v.v..., đã tăng tùy miên cũng vậy.

Nữ căn đã tăng tùy miên tương ứng với ba căn, trừ lạc căn-khổ căn.

Hỷ-ưu-nam căn đã tăng tùy miên cũng như vậy.

Ý căn đã tăng tùy miên tương ứng với năm căn. Khổ căn đã tăng tùy miên tương ứng với bốn căn, trừ lạc căn.

Nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt, thân và ý thức giới đã tăng tùy miên tương ứng với bốn căn, trừ khổ căn. Pháp do kiến mà đoạn thuộc nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt, thân xứ đã tăng tùy miên cũng như vậy.

Sắc-thanh-hương-vị-xúc, nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt, thân thức, ý-pháp, giới đã tăng tùy miên tương ứng với năm căn. Sắc-thanh-hương-vị-xúc, ý-pháp xứ, năm uẩn, năm thủ uẩn, sáu giới hữu sắc, vô sắc, hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, pháp hữu lậu-hữu vi, pháp quá khứ-vi lai-hiện-tại, thiện-bất thiện-vô ký, hệ thuộc nơi cõi Dục, pháp do tu mà đoạn, phi học phi vô học, đã tăng tùy miên cũng như vậy.

Pháp hệ thuộc cõi Sắc đã tăng tùy miên tương ứng với ba căn, trừ khổ căn, ưu căn.

Pháp hệ thuộc cõi Vô sắc đã tăng tùy miên tương ứng với xả căn.

Khổ-tập đế đã tăng tùy miên tương ứng với năm căn. Thế tục trí đã tăng tùy miên cũng vậy.

Sơ tính lự đã tăng tùy miên tương ứng với ba căn, trừ khổ căn-ưu căn. Từ-bi-xả vô lượng, tha tâm trí đã tăng tùy miên cũng vậy.

Tĩnh lự thứ hai đã tăng tùy miên tương ứng với hỷ căn-xả căn.

Hỷ vô lượng, giải thoát đầu tiên, thứ hai, bốn thắng xứ trước đã tăng tùy miên cũng vậy.

Tĩnh lự thứ ba đã tăng tùy miên tương ứng với lạc căn-xả căn. Tĩnh lự thứ tư đã tăng tùy miên tương ứng với xả căn.

Bốn vô sắc, sáu giải thoát sau, bốn thắng xứ sau, mười biến xứ đã tăng tùy miên cũng vậy.

Ba lớp Tam-ma-địa tăng tùy miên được tương ứng với bốn căn, trừ khổ căn. Ba kiết đã tăng tùy miên tương ứng với bốn căn, trừ khổ căn.

Căn bất thiện tham, kiến bộc lưu-ách-thủ, giới cấm thủ, tham dục, giới cấm thủ, và chấp thật có thân này trói buộc thân, cái tham dục, kiết tham-mạn, tham dục-hữu thân kiến-giới cấm thủ, nghi, trong kiết thuận phần dưới, năm kiến, sáu ái thân, tùy miên dục tham-mạn-kiến-nghi, kiết ái-mạn-kiến-thủ-nghi, đã tăng tùy miên cũng vậy.

Căn bất thiện sân đã tăng tùy miên tương ứng với bốn căn, trừ lạc căn.

Cái giận dữ, giận dữ trói buộc thân, kiết giận dữ, kiết giận dữ trong năm kiết thuận phần dưới, tùy miên giận dữ, kiết giận dữ, đã tăng tùy miên cũng vậy.

Căn bất thiện si đã tăng tùy miên tương ứng với năm căn. Dục vô minh lậu-bộc lưu-ách, dục thủ, cái hôn trầm-trạo cử, tùy miên-kiết vô minh, đã tăng tùy miên cũng vậy.

Hữu lậu đã tăng tùy miên tương ứng với ba căn, trừ khổ căn, ưu căn. Hữu lưu-ách dục thủ, ngã ngữ thủ, tham sắc-trạo cử-mạn-vô minh trong kiết thuận phần trên, tùy miên hữu tham, đã tăng tùy miên cũng vậy.

Cái thuy miên, cái ố tác-cái nghi đã tăng tùy miên tương ứng với ba căn, trừ lạc căn-khổ căn.

Kiết ganh tị-keo kiệt và kiết ganh tị-keo kiệt trong chín kiết đã tăng tùy miên cũng vậy.

Tham vô sắc đã tăng tùy miên tương ứng với xả căn, côi Dục do kiến mà đoạn tất cả và tùy miên mạn do tu mà đoạn, đã tăng tùy miên tương ứng với ba căn, trừ lạc căn, khổ căn.

Tùy miên tham do tu mà đoạn thuộc côi Dục đã tăng tùy miên tương ứng với bốn căn, trừ khổ căn.

Tùy miên giận do tu mà đoạn thuộc côi Dục đã tăng tùy miên tương ứng với bốn căn, trừ lạc căn. Tùy miên vô minh do tu mà đoạn thuộc côi Dục đã tăng tùy miên tương ứng với năm căn.

Ba mươi một tùy miên thuộc côi Sắc đã tăng tùy miên tương ứng với ba căn, trừ khổ căn-ưu căn.

Ba mươi một tùy miên thuộc côi Vô sắc đã tăng tùy miên tương ứng với xả căn.

Hỏi: Nhãn căn cho đến tùy miên vô minh do tu mà đoạn thuộc côi Vô sắc, loại nào thành tựu, loại nào không thành tựu?

Đáp: Nhãn căn thuộc côi Sắc và côi Dục đã được không mất thì thành tựu, thuộc côi Vô sắc và côi Dục chưa được đã mất thì không thành tựu. Nhĩ, tỷ-thiệt căn cũng vậy.

Thân căn thuộc côi Dục-Sắc thì thành tựu, thuộc côi Vô sắc thì không thành tựu.

Nữ, nam căn thuộc côi Dục đã được không mất thì thành tựu, thuộc côi Sắc-vô sắc và côi Dục chưa được đã mất thì không thành tựu. Mạng-ý-xả căn thì tất cả hữu tình đều thành tựu.

Lạc căn, từ côi Biến tịnh trở xuống và Thánh giả sinh côi trên thì thành tựu, phàm phu sinh côi trên thì không thành tựu.

Khổ căn thuộc côi Dục thì thành tựu, thuộc côi Sắc-Vô sắc thì không thành tựu.

Hỷ căn từ côi Cực quang tịnh trở xuống và Thánh giả sinh côi trên

thì thành tựu, phạm phu sinh cõi trên thì không thành tựu.

Ưu căn chưa lìa dục nhiễm thì thành tựu, đã lìa dục nhiễm thì không thành tựu. Năm căn như tín v.v..., không đoạn căn thiện thì thành tựu, đã đoạn căn thiện thì không thành tựu.

Ba căn vô lậu đã được không mất thì thành tựu, chưa được đã mất thì không thành tựu.

Nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt, giới cõi Sắc và cõi Dục đã được không mất thì thành tựu. Cõi Vô sắc và cõi Dục chưa được đã mất thì không thành tựu. Nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt-xứ cũng vậy.

Thân-sắc-thanh-xúc giới, thuộc cõi Dục-Sắc thì thành tựu, thuộc cõi Vô sắc thì không thành tựu.

Thân-sắc-thanh-xúc xứ sắc thủ uẩn, năm giới trước, pháp hữu kiến-hữu đối, pháp hệ thuộc cõi Dục-Sắc cũng vậy. Hương-vị- tỷ-thiệt thức giới thuộc cõi Dục thì thành tựu, cõi Sắc-Vô sắc thì không thành tựu; hương-vị xứ cũng vậy. Nhãn-nhĩ-thân thức giới, từ cõi Phạm thế trở xuống và sinh cõi trên ba tĩnh lự hiện ở trước mắt mắt thì thành tựu, không hiện ở trước mắt mắt và thuộc cõi Vô sắc thì không thành tựu.

Ý-pháp-ý thức giới thuộc tất cả hữu tình đều thành tựu. Ý-pháp xứ, bốn uẩn sau, bốn thủ uẩn, thức giới vô sắc-vô kiến-vô đối, pháp hữu lậu-vô lậu-hữu vi-vô vi, pháp quá khứ-vi lai-hiện-tại, vô ký-pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, phi học phi vô học, pháp do tu mà đoạn-không có đoạn cũng vậy.

Sắc uẩn thuộc cõi Dục-Sắc và Thánh giả thuộc cõi Vô sắc thì thành tựu, phạm phu thuộc cõi Vô sắc thì không thành tựu. Pháp hữu sắc cũng vậy.

Pháp thiện không đoạn căn thiện thì thành tựu, đã đoạn căn thiện thì không thành tựu. Pháp bất thiện chưa lìa dục nhiễm thì thành tựu, đã lìa dục nhiễm thì không thành tựu.

Pháp học-vô học đã được không mất thì thành tựu, chưa được đã mất thì không thành tựu.

Pháp do kiến đoạn, đạo loại trí chưa sinh thì thành tựu, đã sinh thì không thành tựu.

Khổ-tập đế thì tất cả hữu tình đều thành tựu; Phi tướng phi phi tướng xứ và thế tục trí cũng vậy.

Diệt đế đã được không mất thì thành tựu, chưa được đã mất thì không thành tựu.

Bốn vô lượng, tám giải thoát, tám thắng xứ, mười biến xứ, tha tâm trí cũng như vậy.

Đạo đế đã được thì thành tựu, chưa được thì không thành tựu. Pháp-loại-khổ-tập-diệt-đạo trí, ba Tam-ma-địa, ba lớp Tam-ma-địa cũng vậy.

Sơ tinh lự từ cõi Phạm thế trở xuống và Thánh giả sinh cõi trên thì thành tựu, phạm phu sinh cõi trên thì không thành tựu.

Tinh lự thứ hai từ cõi Cực quang tịnh trở xuống và Thánh giả sinh cõi trên thì thành tựu, phạm phu sinh cõi trên thì không thành tựu.

Tinh lự thứ ba từ cõi Biến tịnh trở xuống và Thánh giả sinh cõi trên thì thành tựu, phạm phu sinh cõi trên thì không thành tựu.

Tinh lự thứ tư từ cõi Quảng quả trở xuống và Thánh giả sinh cõi trên thì thành tựu, phạm phu sinh cõi trên thì không thành tựu.

Không vô biên xứ từ Không vô biên xứ trở xuống và Thánh giả sinh cõi trên thì thành tựu, phạm phu sinh cõi trên thì không thành tựu.

Thức vô biên xứ từ Thức vô biên xứ trở xuống và Thánh giả sinh cõi trên thì thành tựu, phạm phu sinh cõi trên thì không thành tựu.

Vô sở hữu xứ từ Vô sở hữu xứ trở xuống và Thánh giả sinh cõi trên thì thành tựu, phạm phu sinh cõi trên thì không thành tựu.

Kiết hữu thân kiến, khổ loại trí chưa sinh thì thành tựu, đã sinh thì không thành tựu.

Hữu thân kiến trong kiết thuận phần dưới, hữu thân kiến-biên chấp kiến cũng vậy.

Kiết giới cấm thủ-kiết nghi, đạo loại trí chưa sinh thì thành tựu, đã sinh thì không thành tựu.

Kiến, bộc lưu-ách-thủ, giới cấm thủ, hai trói buộc thân sau trong bốn giới cấm thủ-nghi trong kiết thuận phần dưới, ba kiến sau, tùy miên kiến, nghi, kiết kiến-thủ-nghi cũng vậy.

Ba căn bất thiện chưa lìa dục nhiễm thì thành tựu, đã lìa dục nhiễm thì không thành tựu.

Dục lậu-bộc lưu-ách-thủ, hai trói buộc thân trước trong bốn, bốn cái trước, kiết giận-ganh tị-keo kiệt, hai kiết trước trong kiết thuận phần dưới, mũi-lưỡi-xúc chạm, sinh ra ái thân, tùy miên dục tham-giận dữ, kiết giận dữ-ganh tị-keo kiệt cũng vậy.

Có vô minh lậu chưa lìa vô sắc nhiễm thì thành tựu, đã lìa vô sắc nhiễm thì không thành tựu.

Hữu-vô minh bộc lưu-ách, ngã ngữ thủ, kiết tham, mạn, bốn kiết sau trong kiết thuận phần trên, ý xúc sinh ái thân, tùy miên hữu tham-mạn-vô minh, kiết vô minh, ái, mạn cũng vậy.

Cái nghi chưa lìa dục nhiễm, phạm phu và Thánh giả chưa lìa dục

nhiễm, đạo pháp trí chưa sinh thì thành tựu. Thánh giả và phàm phu đã lìa dục nhiễm và Thánh giả chưa lìa dục nhiễm, đạo pháp trí đã sinh thì không thành tựu.

Tham sắc trong kiết thuận phần trên chưa lìa sắc nhiễm thì thành tựu, đã lìa sắc nhiễm thì không thành tựu.

Nhãn-nhĩ-thân xúc chạm đã sinh ái thân chưa lìa nhiễm thuộc cõi Phạm thế thì thành tựu, đã lìa nhiễm nơi cõi Phạm thế thì không thành tựu.

Tùy miên do kiến khổ mà đoạn thuộc cõi Dục, phàm phu chưa lìa dục nhiễm và Thánh giả chưa lìa dục nhiễm, khổ pháp trí chưa sinh thì thành tựu. Thánh giả-phàm phu đã lìa dục nhiễm và Thánh giả chưa lìa dục nhiễm, khổ pháp trí đã sinh thì không thành tựu.

Tùy miên do kiến tập mà đoạn thuộc cõi Dục, phàm phu chưa lìa dục nhiễm và Thánh giả chưa lìa dục nhiễm, tập pháp trí chưa sinh thì thành tựu. Thánh giả-phàm phu đã lìa dục nhiễm và Thánh giả chưa lìa dục nhiễm, tập pháp trí đã sinh thì không thành tựu.

Tùy miên do kiến diệt mà đoạn thuộc cõi Dục, phàm phu chưa lìa dục nhiễm và Thánh giả chưa lìa dục nhiễm, diệt pháp trí chưa sinh thì thành tựu, Thánh giả-phàm phu đã lìa dục nhiễm và Thánh giả chưa lìa dục nhiễm, diệt pháp trí đã sinh thì không thành tựu.

Tùy miên do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi Dục, phàm phu chưa lìa dục nhiễm và Thánh giả chưa lìa dục nhiễm, đạo pháp trí chưa sinh thì thành tựu. Thánh giả-phàm phu đã lìa dục nhiễm và Thánh giả chưa lìa dục nhiễm, đạo pháp trí đã sinh thì không thành tựu.

Tùy miên do tu mà đoạn thuộc cõi Dục, phàm phu chưa lìa dục nhiễm thì thành tựu, đã lìa dục nhiễm thì không thành tựu.

Tùy miên do kiến khổ mà đoạn thuộc cõi Sắc, phàm phu chưa lìa sắc nhiễm và Thánh giả chưa lìa sắc nhiễm, khổ trí chưa sinh thì thành tựu, Thánh giả-phàm phu đã lìa sắc nhiễm và Thánh giả chưa lìa sắc nhiễm, khổ loại trí đã sinh thì không thành tựu.

Tùy miên do kiến tập mà đoạn thuộc cõi Sắc, phàm phu chưa lìa sắc nhiễm và Thánh giả chưa lìa sắc nhiễm, tập loại trí chưa sinh thì thành tựu. Thánh giả-phàm phu đã lìa sắc nhiễm và Thánh giả chưa lìa sắc nhiễm, tập loại trí đã sinh thì không thành tựu.

Tùy miên do kiến diệt mà đoạn thuộc cõi Sắc, phàm phu chưa lìa sắc nhiễm và Thánh giả chưa lìa sắc nhiễm, diệt loại trí chưa sinh thì thành tựu. Thánh giả-phàm phu đã lìa sắc nhiễm và Thánh giả chưa lìa sắc nhiễm, diệt loại trí đã sinh thì thành tựu.

Tùy miên do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi Sắc, phàm phu chưa lìa sắc nhiễm và Thánh giả chưa lìa sắc nhiễm, đạo loại trí chưa sinh thì thành tựu, Thánh giả-phàm phu đã lìa sắc nhiễm và Thánh giả chưa lìa sắc nhiễm, đạo loại trí đã sinh thì không thành tựu.

Tùy miên do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc, chưa lìa sắc nhiễm thì thành tựu, đã lìa sắc nhiễm thì không thành tựu.

Tùy miên, do kiến mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, khổ loại trí chưa sinh thì thành tựu, đã sinh thì không thành tựu.

Tùy miên, do kiến tập mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, tập loại trí chưa sinh thì thành tựu, đã sinh thì không thành tựu.

Tùy miên, do kiến diệt mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, diệt loại trí chưa sinh thì thành tựu, đã sinh thì không thành tựu.

Tùy miên do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, đạo loại trí chưa sinh thì thành tựu, đã sinh thì không thành tựu.

Tùy miên do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc chưa lìa vô sắc nhiễm thì thành tựu, đã lìa vô sắc nhiễm thì không thành tựu.

Hỏi: Nhân căn cho đến tùy miên vô minh do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, lúc tất cả được biết khắp, ở trong chín mươi tám tùy miên, có bao nhiêu tùy miên được biết khắp? Ở trong chín kiết, có bao nhiêu kiết hết?

Đáp: Khi nhân căn được biết khắp thì ái sắc hết, phàm phu có ba mươi một tùy miên, được biết khắp không có kiết hết. Thánh giả có ba mươi tùy miên được biết khắp, không có kiết hết. Nhĩ-tỷ-thiệt thân căn cũng vậy. Nữ, nam căn khi được biết khắp thì ái dục hết.

Phàm phu có ba mươi sáu tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Thánh giả có bốn mươi tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Khổ, ưu căn cũng vậy.

Mạng căn khi được biết khắp thì ái vô sắc hết, ba mươi tùy miên được biết khắp thì ba kiết hết. Ý-xa và năm căn như tín v.v... cũng vậy.

Lạc căn khi được biết khắp thì ái thuộc cõi Biến tịnh hết, tức lạc căn được biết khắp, không có kiết hết.

Hỷ căn khi được biết khắp thì ái thuộc cõi Cực quang tịnh hết, tức là hỷ căn được biết khắp, không có kiết hết.

Nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-sắc-thanh-xúc giới khi được biết khắp thì ái sắc hết. phàm phu có ba mươi một tùy miên được biết khắp, không có kiết hết. Thánh giả có ba mươi tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt, thân, sắc, thanh, xúc xứ, sắc uẩn, sắc thủ uẩn, năm giới trước hữu sắc-hữu kiến, pháp hữu đối, pháp hệ thuộc cõi Sắc,

cũng vậy.

Hương-vị-tỷ-thiệt thức giới, khi được biết khắp thì ái dục hết.

Phàm phu có ba mươi sáu tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Thánh giả có bốn tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Hương-vị xứ, bất thiện, pháp hệ thuộc thuộc cõi Dục cũng vậy.

Nhãn-nhĩ-thân thức giới khi được biết khắp thì ái cõi Phạm thế hết, tức là nhãn-nhĩ-thân thức giới được biết khắp, không có kiết hết.

Ý-pháp-ý thức giới khi được biết khắp, thì ái vô sắc hết; ba tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Ý-pháp xứ, bốn uẩn sau, bốn thủ uẩn-thức giới, vô sắc-vô kiến-vô đối, pháp hữu lậu-hữu vi, quá khứ-vi lai-hiện tại, thiện, vô ký, pháp hệ thuộc cõi Sắc pháp, phi học phi vô học, pháp do tu mà đoạn cũng vậy. Pháp do kiến mà đoạn khi được biết khắp, người chưa lìa ái sắc, đạo loại trí hiện ở trước mắt mắt, mười bốn tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Người đã lìa ái sắc, đạo loại trí hiện ở trước mắt mắt, bảy tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Khổ-tập đế khi được biết khắp thì ái vô sắc hết, ba tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hai giải thoát sau, thế tục trí, ba lớp Tam-ma-địa cũng vậy.

Sơ tĩn lự khi được biết khắp thì ái thuộc cõi Phạm thế hết, tức là sơ tĩn lự được biết khắp, không có kiết hết.

Tĩn lự thứ hai khi được biết khắp thì ái cõi Cực quang tịnh hết, tức là tĩn lự thứ hai được biết khắp, không có kiết hết.

Hỷ vô lượng, giải thoát đầu tiên-thứ hai, bốn thắng xứ trước cũng vậy.

Tĩn lự thứ ba khi được biết khắp thì ái cõi Biến tịnh hết, tức là tĩn lự thứ ba được biết khắp không có kiết hết.

Tĩn lự thứ tư khi được biết khắp thì ái sắc hết.

Phàm phu có ba mươi một tùy miên được biết khắp, không có kiết hết, Thánh giả có ba tùy miên được biết khắp, không có kiết hết. Ba vô lượng, tịnh giải thoát, bốn thắng xứ sau, tám biến xứ trước, tha tâm trí cũng vậy.

Không vô biên xứ khi được biết khắp thì ái của Không vô biên xứ hết, tức Không vô biên xứ được biết khắp, không có kiết hết. Không vô biên xứ, giải thoát biến xứ cũng vậy.

Thức vô biên xứ khi được biết khắp thì ái. Thức vô biên xứ hết, tức là Thức vô biên xứ được biết khắp, không có kiết hết. Thức vô biên xứ, giải thoát biến xứ cũng vậy.

Vô sở hữu xứ khi được biết khắp thì ái của Vô sở hữu xứ hết, tức

là Vô sở hữu xứ được biết khắp, không có kiết hết. Vô sở hữu xứ giải thoát cũng vậy.

Kiết thân kiến khi được biết khắp, khổ loại trí hiện ở trước mắt, người chưa lìa sắc nhiễm, có mười tám tùy miên được biết khắp, không có kiết hết. Người đã lìa sắc nhiễm có chín tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Kiết hữu thân kiến trong kiết thuận phần dưới, hữu thân kiến-biên chấp kiến cũng vậy.

Kiết giới cấm thủ, kiết nghi khi được biết khắp, đạo loại trí hiện ở trước mắt, người chưa lìa sắc nhiễm, có mười bốn tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Người đã lìa sắc nhiễm, có bảy tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Kiến bộc lưu-ách-thủ, giới cấm thủ hai thứ sau trong bốn trói buộc, hai kiết sau trong kiết thuận phần dưới, ba kiến sau, tùy miên kiến-nghi, liết kiến-thủ nghi cũng vậy.

Ba căn bất thiện và dục lậu khi được biết khắp thì ái dục hết, phàm phu có ba mươi sáu tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Thánh giả có bốn tùy miên được biết khắp, ba kiết hết.

Dục bộc lưu-ách-thủ, hai thứ trước trong bốn trói buộc thân, bốn cái trước, kiết giận-ganh tị-keo kiệt, hai kiết trước trong kiết thuận phần dưới, mũi-lưỡi xúc chạm sinh ra ái thân, tùy miên tham dục-giận dữ, kiết giận-ganh tị-keo kiệt cũng vậy.

Hữu lậu, vô minh lậu khi được biết khắp thì ái vô sắc hết, ba tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Hữu-vô minh bộc lưu-ách, ngã ngữ thủ, kiết tham-mạn, bốn kiết sau trong kiết thuận phần trên, ý xúc sinh ra ái thân, tùy miên hữu tham-mạn-vô minh, kiết vô minh-ái-mạn cũng vậy.

Cái nghi khi được biết khắp thì ái dục của phàm phu hết, ba mươi sáu tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Thánh giả lúc đạo pháp trí hiện ở trước mắt, tám tùy miên được biết khắp, không có kiết hết. Khi tham sắc được biết khắp thì ái sắc hết, phàm phu có ba mươi một tùy miên được biết khắp, không có kiết hết. Thánh giả có ba tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Mất-tai-thân xúc chạm sinh ra ái thân khi được biết khắp thì ái cõi Phạm thế hết, tức là ba ái thân được biết khắp, không có kiết hết.

Tùy miên do kiến khổ mà đoạn thuộc cõi Dục, khi được biết khắp thì ái dục của phàm phu hết, ba mươi sáu tùy miên thuộc cõi Dục được biết khắp, ba kiết hết. Thánh giả lúc khổ pháp trí hiện ở trước mắt, mười tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Tùy miên do kiến tập mà đoạn thuộc cõi Dục, khi được biết khắp thì ái dục của phàm phu hết, ba mươi sáu tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Thánh giả lúc tập trí hiện ở trước mắt, bảy tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Tùy miên do kiến diệt mà đoạn thuộc cõi Dục, khi được biết khắp thì ái dục của phàm phu hết, ba mươi sáu tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Thánh giả lúc diệt pháp trí hiện ở trước mắt, bảy tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Tùy miên do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi Dục, khi được biết khắp thì ái dục của phàm phu hết, ba mươi sáu tùy miên được biết khắp, ba kiết hết. Thánh giả lúc đạo pháp trí hiện ở trước mắt, tám tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Tùy miên do tu mà đoạn thuộc cõi Dục khi được biết khắp thì ái dục của phàm phu hết, ba mươi sáu tùy miên được biết khắp, ba kiết hết; Thánh giả có bốn tùy miên được biết khắp, ba kiết hết.

Tùy miên do kiến khổ mà đoạn thuộc cõi Sắc khi được biết khắp thì ái sắc của phàm phu hết, ba mươi một tùy miên được biết khắp, không có kiết hết. Thánh giả lúc khổ loại trí hiện ở trước mắt.

Mười tám tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Tùy miên do kiến tập mà đoạn thuộc cõi Sắc khi được biết khắp thì ái sắc của phàm phu hết, ba mươi một tùy miên được biết khắp, không có kiết hết. Thánh giả lúc tập loại trí hiện ở trước mắt, mười tám tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Tùy miên do kiến diệt mà đoạn thuộc cõi Sắc khi được biết khắp thì ái sắc của phàm phu hết, ba mươi một tùy miên được biết khắp, không có kiết hết. Thánh giả lúc diệt loại trí hiện ở trước mắt, mười hai tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Tùy miên do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi Sắc, khi được biết khắp thì ái sắc của phàm phu hết, ba mươi một tùy miên được biết khắp, không có kiết hết. Thánh giả lúc đạo loại trí hiện ở trước mắt, mười bốn tùy miên được biết khắp, ba kiết hết.

Tùy miên do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc khi được biết khắp thì ái sắc của phàm phu hết, có ba mươi một tùy miên được biết khắp, không có kiết hết. Thánh giả có ba tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Tùy miên do kiến khổ mà đoạn thuộc cõi Vô sắc khi được biết khắp, khổ loại trí hiện ở trước mắt, người chưa lìa sắc nhiễm, có mười tám tùy miên được biết khắp, không có kiết hết; người đã lìa sắc nhiễm,

có chín tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Tùy miên do kiến tập mà đoạn thuộc cõi Vô sắc khi được biết khắp, tập loại trí hiện ở trước mắt, người chưa lìa sắc nhiễm, có mười hai tùy miên được biết khắp, không có kiết hết; người đã lìa sắc nhiễm, có sáu tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Tùy miên do kiến diệt mà đoạn thuộc cõi Vô sắc khi được biết khắp, diệt loại trí hiện ở trước mắt, người chưa lìa sắc nhiễm có mười hai tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Người đã lìa sắc nhiễm có sáu tùy miên được biết khắp, không có kiết hết.

Tùy miên do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi Vô sắc khi được biết khắp, đạo loại trí hiện ở trước mắt, người chưa lìa sắc nhiễm, có mười bốn tùy miên được biết khắp, ba kiết hết; người đã lìa sắc nhiễm, có bảy tùy miên được biết khắp, ba kiết hết.

Tùy miên do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, khi được biết khắp thì ái vô sắc hết; ba tùy miên được biết khắp, ba kiết hết.

Hỏi: Nhân căn cho đến tùy miên vô minh do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, khi tất cả diệt tác chứng, ở trong chín mươi tám tùy miên, có bao nhiêu tùy miên diệt tác chứng? Ở trong chín kiết, có bao nhiêu kiết hết?

Đáp: Khi nhân căn diệt tác chứng, thì ái sắc hết. Phạm phu có ba mươi một tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết. Thánh giả có ba tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết. Đến A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết. Nhĩ-tỷ-thiệt, thân căn cũng như vậy.

Khi nữ, nam căn diệt tác chứng thì ái dục hết. Phạm phu có ba mươi sáu tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Thánh giả được quả Bất hoàn có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết. Đến A-la-hán có chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết. Khổ căn-ưu căn cũng vậy.

Khi mạng căn diệt tác chứng, được quả A-la-hán, chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết. Ý, xả và năm căn như tín v.v... cũng vậy. Khi lạc căn diệt tác chứng, ái biến tịnh hết, tức là lạc căn diệt tác chứng, không có kiết hết. Đến A-la-hán, có chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết. Lúc hỷ căn diệt tác chứng, ái thuộc cõi Cực quang tịnh hết, tức là hỷ căn diệt tác chứng, không có kiết hết. Đến quả A-la-hán, có chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-sắc-thanh-xúc giới, khi diệt tác chứng thì

ái sắc hết. Phạm phu có ba mươi một tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết. Thánh giả có ba tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết. Đến A-la-hán, có chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng chín kiết hết. Nhân-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-sắc-thanh-xúc-xứ, sắc uẩn, sắc thủ uẩn, năm giới trước, pháp hữu sắc-hữu kiến-hữu đối, pháp hệ thuộc nơi cõi Sắc cũng vậy.

Hương, vị, tỷ-thiệt thức giới, khi diệt tác chứng thì ái dục hết.

Phạm phu có ba mươi sáu tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Thánh giả được quả Bất hoàn, có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết. Đến A-la-hán, có chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Hương-vị xứ, pháp bất thiện, pháp hệ thuộc nơi cõi Dục cũng vậy.

Nhân-nhĩ-thân thức giới khi diệt tác chứng, ái của cõi Phạm thế hết, tức là ba giới diệt tác chứng, không có kiết hết. Đến A-la-hán, có chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Ý-pháp-ý thức giới khi diệt tác chứng, được quả A-la-hán, có chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết. Ý-pháp xứ, bốn uẩn sau, bốn thủ uẩn, thức giới, vô sắc-vô kiến-vô đối, pháp hữu lậu-hữu vi, quá khứ-vi lai-hiện tại, thiện-vô ký-pháp phi học phi vô học, hệ thuộc nơi cõi Vô sắc, pháp do tu mà đoạn cũng vậy. Pháp do kiến đoạn khi diệt tác chứng được quả Dự lưu, có tám mươi chín tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy. Đến quả Bất hoàn, có chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết. Đến quả A-la-hán, chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết. Lúc khổ-tập-diệt tác chứng, được quả A-la-hán, chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết. Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hai giải thoát sau, thế tục trí, ba lớp Tam-ma-địa cũng vậy.

Lúc sơ tĩnh lự diệt tác chứng, ái thuộc cõi Phạm thế hết, tức là sơ tĩnh lự diệt tác chứng, không có kiết hết. Đến A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Khi tĩnh lự thứ hai diệt tác chứng, ái thuộc cõi Cực quang tịnh hết, là tứ tĩnh lự thứ hai diệt tác chứng, không có kiết hết. Đến A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Hỷ vô lượng, giải thoát đầu tiên-thứ hai, bốn thắng xứ trước cũng vậy.

Tĩnh lự thứ ba khi diệt tác chứng, ái thuộc cõi Biến tịnh hết, tức là tĩnh lự thứ ba, diệt tác chứng, không có kiết hết. Đến A-la-hán thì chín

mười tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Khi tĩnh lự thứ tư diệt tác chứng, ái sắc hết. Phàm phu có ba mươi mốt tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết. Thánh giả có ba tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết. Đến A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Ba vô lượng, tịnh giải thoát, bốn thắng xứ sau, tám biến xứ trước, tha tâm trí cũng vậy.

Không vô biên xứ khi diệt tác chứng, ái thuộc Không vô biên xứ hết, tức là diệt tác chứng kia không có kiết hết. Đến A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên, diệt tác chứng, chín kiết hết. Không vô biên xứ, giải thoát biến xứ cũng vậy.

Thức vô biên xứ khi diệt tác chứng, ái thuộc thức vô biên xứ hết, tức là diệt tác chứng kia không có kiết hết. Đến A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết. Thức vô biên xứ, giải thoát biến xứ cũng vậy. Vô sở hữu xứ khi diệt tác chứng, ái thuộc Vô sở hữu xứ hết, tức là diệt tác chứng kia không có kiết hết. Đến A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết. Vô sở hữu xứ giải thoát cũng vậy.

Kiết hữu thân kiến khi diệt tác chứng, khổ loại trí hiện ở trước mắt, có mười tám tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết. Đến quả Dự lưu, có tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy. Đến quả Bất hoàn có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết. Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Hữu thân kiến trong kiết thuận phần dưới, hữu thân kiến-biên chấp kiến cũng vậy.

Kiết nghi-giới cấm thủ khi diệt tác chứng được quả Dự lưu, có tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy.

Khi đến quả Bất hoàn, có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết. Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Kiến bộc lưu-ách-thủ, giới cấm thủ, giới cấm thủ hai thứ sau trong bốn trói buộc thân, giới cấm thủ-nghi trong kiết thuận phần dưới, ba kiến sau, tùy miên nghi-kiến, kiết kiến-thủ-nghi cũng vậy.

Ba căn bất thiện và dục lậu khi diệt tác chứng, ái dục phàm phu hết, có ba mươi sáu tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết, Thánh giả được quả Bất hoàn có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết. Dục bộc lưu-ách-thủ hai thứ trước trong bốn trói buộc thân, kiết giận dữ-ganh tị-keo kiết, bốn cái trước, hai kiết trước trong kiết thuận phần dưới, mũi-lưỡi xúc chạm sinh ra ái thân, tùy miên tham dục-giận dữ, kiết giận dữ-ganh tị-keo kiết cũng vậy.

Hữu lậu-vô minh lậu khi diệt tác chứng, được quả A-la-hán, chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết. Hữu-vô minh bộc lưu-ách, ngã ngữ thủ, kiết tham, mạn, bốn kiết sau trong kiết thuận phần trên, ý xúc sinh ra ái thân, tùy miên vô minh-hữu tham-mạn-kiết vô minh ái, mạn cũng vậy. Khi cái nghi diệt tác chứng, thì ái dục của phàm phu hết có, ba mươi sáu tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Thánh giải lúc đạo pháp trí hiện ở trước mắt, có tám tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết. Đến quả Dự lưu, có tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy.

Đến quả Bất hoàn, có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Khi tham sắc diệt tác chứng thì ái sắc hết. Phàm phu có ba mươi một tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết. Thánh giải với ba tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết. Mắt-tai-thân xúc chạm sinh ra ái thân, khi diệt tác chứng, ái thuộc cõi Phạm thế hết, tức thì ba ái thân diệt tác chứng không có kiết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết. Tùy miên do kiến khổ mà đoạn thuộc cõi Dục khi diệt tác chứng, ái dục của phàm phu hết, ba mươi sáu tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Thánh giải lúc khổ pháp trí hiện ở trước mắt có mười tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết.

Đến quả Dự lưu có tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy.

Đến quả Bất hoàn có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Tùy miên do kiến tập mà đoạn thuộc cõi Dục, khi diệt tác chứng thì ái dục của phàm phu hết, có ba mươi sáu tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Thánh giải lúc tập pháp trí hiện ở trước mắt, có bảy tùy miên

diệt tác chứng, không có kiết hết.

Đến quả Dự lưu có tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy.

Đến quả Bất hoàn có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết tập.

Tùy miên là đối tượng mà đoạn của kiến diệt nơi do kiến diệt mà đoạn thuộc cõi Dục, khi diệt tác chứng, ái dục của phàm phu hết, có ba mươi sáu tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Thánh giả lúc diệt pháp trí hiện ở trước mắt. Bảy tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết.

Đến quả Dự lưu với tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy.

Đến quả Bất hoàn với chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Tùy miên do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi Dục khi diệt tác chứng, ái dục của phàm phu hết có, ba mươi sáu tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Thánh giả lúc đạo pháp trí hiện ở trước mắt, có tám tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết.

Đến quả Dự lưu có tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy.

Đến quả Bất hoàn có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Tùy miên do tu mà đoạn thuộc cõi Dục khi diệt tác chứng, ái dục của phàm phu hết, có ba mươi sáu tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Thánh giả được quả Bất hoàn, có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Tùy miên do kiến khổ mà đoạn thuộc cõi Sắc, khi diệt tác chứng, ái sắc của phàm phu hết, có ba mươi một tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết. Thánh giả lúc khổ loại trí hiện ở trước mắt, có mười tám tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết.

Đến quả Dự lưu có tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết

hết.

Đến quả Nhất lai cũng vậy.

Đến quả Bất hoàn có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Tùy miên do kiến tập mà đoạn thuộc cõi Sắc khi diệt tác chứng, ái sắc của phàm phu hết, có ba mươi một tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết, Thánh giải lúc tập loại trí hiện ở trước mắt, có mười hai tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết.

Đến quả Dự lưu với tám mươi tám diệt tác chứng, ba kiết hết.

Đến quả Nhất lai cũng vậy.

Đến quả Bất hoàn có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Tùy miên do kiến diệt mà đoạn thuộc cõi Sắc, khi diệt tác chứng, ái sắc của phàm phu hết, có ba mươi một tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết. Thánh giải lúc diệt loại trí hiện ở trước mắt, có mười hai tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết.

Đến quả Dự lưu có tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy.

Đến quả Bất hoàn có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Tùy miên do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi Sắc, khi diệt tác chứng, ái sắc của phàm phu hết, có ba mươi một tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết. Thánh giả được quả Dự lưu, có tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy.

Đến quả Bất hoàn có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Tùy miên do tu mà đoạn nơi cõi Sắc khi diệt tác chứng, ái sắc hết. Phàm phu có ba mươi một tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết. Thánh giải có ba tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín

kiết hết.

Tùy miên do kiến khổ mà đoạn thuộc cõi Vô sắc khi diệt tác chứng, khổ loại trí hiện ở trước mắt, có mười tám tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết.

Đến quả Dự lưu với tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy. Đến quả Bất hoàn, có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Tùy miên do kiến tập mà đoạn thuộc cõi Vô sắc khi diệt tác chứng, tập loại trí hiện ở trước mắt, có mười hai tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết.

Đến quả Dự lưu với tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy.

Đến quả Bất hoàn có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Tùy miên do kiến diệt mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, khi diệt tác chứng thì diệt loại trí hiện ở trước mắt, có mười hai tùy miên diệt tác chứng, không có kiết hết.

Đến quả Dự lưu có tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy.

Đến quả Bất hoàn có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Tùy miên do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, khi diệt tác chứng được quả Dự lưu, có tám mươi tám tùy miên diệt tác chứng, ba kiết hết. Đến quả Nhất lai cũng vậy.

Đến quả Bất hoàn có chín mươi hai tùy miên diệt tác chứng, sáu kiết hết.

Đến quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

Tùy miên do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc khi diệt tác chứng, được quả A-la-hán thì chín mươi tám tùy miên diệt tác chứng, chín kiết hết.

